

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THUẬN AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 226/2020/HS-ST
Ngày 12 - 8 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lê Thị Thiện;

Bà Nguyễn Thị Túy Phụng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Quang Ngọc Nhân là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Mai Thị Năm – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 209/2020/HSST ngày 16 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 218/2020/QĐXXST – HS ngày 30 tháng 7 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Trương Ngọc H, sinh năm 1996 tại tỉnh Quảng Bình; nơi thường trú: xã M, huyện M1, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Quang H1 và bà Cao Thị B; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giam từ ngày 21 tháng 4 năm 2020 đến nay; có mặt.

2. Trương Xuân N, sinh năm 1996 tại tỉnh Quảng Bình; nơi thường trú: xã M, huyện M1, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con bà Trương Thị Kim Đ (cha không rõ họ tên); bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giam từ ngày 21 tháng 4 năm 2020 đến nay; có mặt.

Bị hại: Ông Thái Minh T, sinh năm 1993; nơi thường trú: thôn H2, xã C, huyện P, tỉnh Bình Định, vắng mặt.

Người làm chứng: Ông Mai Văn U, sinh năm 1983, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 00 giờ 30 phút ngày 21/4/2020, Trương Ngọc H và Trương Xuân N sau khi ăn uống xong tại khu dân cư A, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương, trên đường về H rử N đi trộm cắp tài sản bán kiếm tiền thì N đồng ý. H điều khiển xe mô tô kiểu dáng Wave, không có biển kiểm soát chở N đến khu nhà trọ có địa chỉ 7/39C, khu phố 1, phường B1, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Tại đây H dừng xe và đi vào trong dãy nhà trọ, còn N đứng bên ngoài cổng để canh giới và giữ xe, khi vào trong dãy nhà trọ H quan sát thấy phòng trọ số 29 không đóng cửa nên đã lén lút đi vào bên trong phòng, lúc này bị hại K đang nằm ngủ, bên cạnh có để 01 điện thoại di động Iphone 7Plus 32GB màu hồng đang cắm sạc pin. H rút dây sạc ra khỏi điện thoại và cất giấu vào trong túi quần bên phải, sau đó ra khỏi phòng trọ. Khi H và N đang trên đường tẩu thoát về đến khu vực phường D, thành phố D1 thì bị lực lượng tuần tra của Công an phường D kiểm tra hành chính. Do không mở được mật khẩu của điện thoại và xuất trình được giấy tờ liên quan đến phương tiện nên H và N bị đưa về trụ sở Công an phường D để làm việc.

Biên bản và kết luận định giá tài sản ngày 27/4/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Thuận An xác định: 01 điện thoại di động Iphone 7Plus, 32 GB, màu hồng trị giá 4.500.000 đồng (bốn triệu năm trăm nghìn đồng).

Tại bản Cáo trạng số 224/CT-VKS-TA ngày 14 tháng 7 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo Trương Ngọc H và Trương Xuân N về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo về tội danh như cáo trạng đã truy tố, phân tích tính chất, hậu quả hành vi phạm tội của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trương Ngọc H mức hình phạt từ 10 (mười) đến 12 (mười hai) tháng tù; bị cáo Trương Xuân N mức hình phạt từ 08 (tám) đến 10 (mười) tháng tù.

Về xử lý vật chứng:

Đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho bị cáo Trương Xuân N 01 (một) điện thoại di động Oppo màu đỏ (không kiểm tra được tình trạng bên trong máy, không kiểm tra được số IMEI, điện thoại bị nứt, bề màn hình bên dưới); trả lại cho bị cáo Trương Ngọc H 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo màu trắng (không kiểm tra được tình trạng bên trong máy, không kiểm tra được số IMEI, điện thoại bề bên dưới góc phải).

Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 (một) xe mô tô hai bánh (kiểu dáng Wave), mang biển soát: không, số khung *VLKPCH022LK*040566, số máy

VLKZS1P50FMH*00040566* (kèm kết luận giám định số 207/SKSM-PC09 ngày 11/5/2020, xe không búng hai bên, không chìa, không đầu đèn xe, không hộp đồng hồ km, không đồ gác chân bên phải, xe cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra được tình trạng bên trong máy).

Về trách nhiệm dân sự: Tài sản đã thu hồi trả lại cho bị hại, bị hại không có yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Bị cáo H và N thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã truy tố, không có ý kiến gì về nội dung bản cáo trạng và không có ý kiến gì tranh luận với bản luận tội của Kiểm sát viên. Ý kiến của bị hại Thái Minh K đã trình bày trong quá trình điều tra và không có ý kiến gì cũng như không có yêu cầu các bị cáo bồi thường.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong các giai đoạn tố tụng từ khi khởi tố vụ án cho đến khi kết thúc việc truy tố, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi trộm cắp tài sản như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An đã truy tố. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại và những chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có căn cứ kết luận:

Ngày 21/4/2020, tại khu nhà trọ có địa chỉ: 7/39C, khu phố 1, phường B2, thành phố T, tỉnh Bình Dương, bị cáo H và bị cáo N có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 điện thoại di động Iphone 7Plus, 32 GB, màu hồng trị giá 4.500.000 đồng (bốn triệu năm trăm nghìn đồng) của bị hại Thái Minh K.

Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Các bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân, làm mất an ninh trật tự tại nơi các bị cáo gây án. Các bị cáo có khả năng lao động lẽ ra bị cáo phải tìm cho mình một nghề nghiệp ổn định, tích cực lao động để tạo ra của cải vật chất nuôi sống bản thân, chăm lo cho gia đình nhưng vì tham lam, lười lao động mà các bị cáo đã dần thân vào con đường phạm tội. Do vậy, Hội đồng xét xử quyết định xử phạt các bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của

các bị cáo để các bị cáo nhận thức được hành vi sai trái của mình và có ý thức cải tạo, sửa đổi thành công dân tốt.

[4] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng các bị cáo.

Trong vụ án có vai trò đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn, bị cáo H là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo N là người giúp sức. Do đó, bị cáo H phải chịu mức hình phạt cao hơn bị cáo N.

Về nhân thân: Các bị cáo có nhân thân tốt.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại về tài sản, các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Đối chiếu với các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp đối với các bị cáo. Tuy nhiên, mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị là quá nghiêm khắc chưa tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên Hội đồng xem xét giảm một phần hình phạt cho các bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

Trả lại cho bị cáo Trương Xuân N 01 (một) điện thoại di động Oppo màu đỏ (không kiểm tra được tình trạng bên trong máy, không kiểm tra được số IMEI, điện thoại bị nứt, bể màn hình bên dưới).

Trả lại cho bị cáo Trương Ngọc H 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo màu trắng (không kiểm tra được tình trạng bên trong máy, không kiểm tra được số IMEI, điện thoại bể bên dưới góc phải).

Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 (một) xe mô tô hai bánh (kiểu dáng Wave), mang biển soát: không, số khung *VLKPCH022LK*040566, số máy VLKZS1P50FMH*00040566* (kèm kết luận giám định số 207/SKSM-PC09 ngày 11/5/2020, xe không bửng hai bên, không chìa, không đầu đèn xe, không hộp đồng hồ km, không đồ gác chân bên phải, xe cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra được tình trạng bên trong máy).

[6] Về trách nhiệm dân sự: bị hại Thái Minh K không yêu cầu các bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự;

- Điều 106, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố các bị cáo Trương Ngọc H và Trương Xuân N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: bị cáo Trương Ngọc H 08 (tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21 tháng 4 năm 2020.

Xử phạt: bị cáo Trương Xuân N 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21 tháng 4 năm 2020.

2. Về xử lý vật chứng:

Trả lại cho bị cáo Trương Xuân N 01 (một) điện thoại di động Oppo màu đỏ (không kiểm tra được tình trạng bên trong máy, không kiểm tra được số IMEI, điện thoại bị nứt, bể màn hình bên dưới).

Trả lại cho bị cáo Trương Ngọc H 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo màu trắng (không kiểm tra được tình trạng bên trong máy, không kiểm tra được số IMEI, điện thoại bể bên dưới góc phải).

Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 (một) xe mô tô hai bánh (kiểu dáng Wave), mang biển soát: không, số khung *VLKPCH022LK*040566, số máy VLKZS1P50FMH*00040566* (kèm kết luận giám định số 207/SKSM-PC09 ngày 11/5/2020, xe không búng hai bên, không chìa, không đầu đèn xe, không hộp đồng hồ km, không đồ gác chân bên phải, xe cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra được tình trạng bên trong máy).

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 14 tháng 7 năm 2020 giữa Công an thành phố Thuận An và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương).

3. Về trách nhiệm dân sự: không có.

4. Về án phí: các bị cáo Trương Ngọc H, Trương Xuân N mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND TP.Thuận An;
- Chi cục THADS TP.Thuận An;
- Công an TP.Thuận An;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, THAHS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Hà

